

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2018
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Việt Khánh

Ban Kiểm soát xin báo cáo về tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần và Thương mại Việt Khánh với những nội dung như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát: gồm 3 thành viên

- Ông Đỗ Việt Phương : Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Lê Xuân Hằng : Thành viên
- Ông Trần Ngọc Quang : Thành viên

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty cũng như bàn về các định hướng phát triển của Công ty trong từng thời kỳ kinh doanh.

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định, Nội quy, Quy chế của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong công tác điều hành, quản lý để có ý kiến đóng góp kịp thời.

- Đi giám sát thực tế tại Công ty, các thành viên của Ban kiểm soát trao đổi thông tin với nhau khi cần thiết, đánh giá hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời;

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty nhằm đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2017.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD

1. Kết quả giám sát tình hình thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2017

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Hình thức sổ kế toán là Nhật ký chung.

- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

1.1. Bảng cân đối kế toán

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm 2017	Số đầu năm 2017	Chênh lệch	
					+/-	%
I	Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	51.861	94.595	-42.734	-45
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Tr.đ	7.933	70.218	-62.285	-89

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm 2017	Số đầu năm 2017	Chênh lệch	
					+/-	%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	Tr.đ	15.000		15.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	Tr.đ	13.777	14.782	-1.005	-7
4	Hàng tồn kho	Tr.đ	5.392	2.776	2.616	94
5	Tài sản ngắn hạn khác	Tr.đ	9.759	6.819	2.940	43
II	Tài sản dài hạn	Tr.đ	213.851	190.283	23.568	12
1	Các khoản phải thu dài hạn	Tr.đ	4.170		4.170	
2	Tài sản cố định	Tr.đ	35.731	25.813	9.918	38
3	Bất động sản đầu tư	Tr.đ	71.340	76.957	-5.617	-7
4	Tài sản dở dang dài hạn	Tr.đ	1.231	154	1.077	699
5	Đầu tư tài chính dài hạn	Tr.đ	100.308	87.359	12.949	15
6	Tài sản dài hạn khác	Tr.đ	1.071	0	1.071	
	Tổng Tài sản	Tr.đ	265.712	284.878	-19.166	-7
III	Nợ phải trả	Tr.đ	32.988	31.674	1.314	4
1	Nợ ngắn hạn	Tr.đ	32.988	31.674	1.314	4
IV	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	232.724	253.204	-20.480	-8
1	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	232.724	253.204	-20.480	-8
	<i>Trong đó: LNST chưa phân phối</i>	Tr.đ	2.724	23.204	-20.480	-88
	Tổng nguồn vốn	Tr.đ	265.712	284.878	-19.166	-7

Xét thời điểm 31/12/2017 so với 01/01/2017:

- Tổng tài sản giảm 7%, tương đương 19.166 triệu đồng. Trong đó tài sản ngắn hạn giảm 42.734 triệu đồng, tài sản dài hạn tăng 23.568 triệu đồng. Công ty đã chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn qua kênh đầu tư tài chính ngắn hạn - dài hạn (tổng đầu tư tài chính tăng 27.949 triệu đồng);

- Vốn chủ sở hữu giảm 8%, tương đương 20.480 triệu đồng do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 20.480 triệu đồng (-88%), trong đó chủ yếu do Công ty thực hiện chi trả cổ tức 2016 cho cổ đông.

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 so với năm 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện		Chênh lệch	
			Năm 2017	Năm 2016	+/-	%
I	Doanh thu	Tr.đ	241.383	200.212	41.171	21
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	232.900	171.674	61.226	36
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	5.305	28.536	-23.231	-81

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện		Chênh lệch	
			Năm 2017	Năm 2016	+/-	%
3	Thu nhập khác	Tr.đ	3.178	2	3.176	158.800
II	Chi phí	Tr.đ	238.420	169.934	68.486	40
1	Giá vốn hàng bán	Tr.đ	227.107	169.314	57.793	34
2	Chi phí tài chính	Tr.đ	2.518	-1.483	4.001	-270
3	Chi phí bán hàng	Tr.đ	1.073	1.046	27	3
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	1.006	927	79	9
5	Chi phí khác	Tr.đ	6.716	130	6.586	5.066
IV	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đ	2.963	30.278	-27.315	-90
1	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	3.714	387	3.327	860
2	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	Tr.đ	2.787	30.019	-27.232	-91
3	Lợi nhuận khác	Tr.đ	-3.538	-128	-3.410	2.664
V	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Tr.đ	239	5.289	-5.050	-95
VI	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	2.724	24.989	-22.265	-89

Nhận xét:

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2017 so với năm 2016, tỷ lệ tăng trưởng doanh thu cao hơn tỷ lệ tăng giá vốn (Doanh thu tăng 36%, giá vốn tăng 34%).

- Năm 2017, lợi nhuận trước thuế của Công ty giảm 27.315 triệu, tương ứng 90% so năm 2016. Trong đó:

+ Hiệu quả từ hoạt động kinh doanh năm 2017 tăng 3.327 triệu đồng so với năm 2016, tuy nhiên vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra (đạt 92% so với kế hoạch).

+ Hiệu quả từ hoạt động tài chính giảm mạnh (giảm 27.232 triệu đồng) (Năm 2016 phát sinh lãi chuyển nhượng lại cổ phần, số tiền 25.000 triệu).

+ Lợi nhuận khác giảm 3.410 triệu chủ yếu do chi phí tổn thất do bão số 12 không được đền bù là 3.400 triệu cũng làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD trong kỳ.

2. Một số chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu	Công thức	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016	Nhận xét
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	TSNH/NNH	Lần	1,6	3,0	Hệ số thanh toán của Công ty >1, Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn
2	Hệ số thanh toán nhanh	(TSNH-HTK)/NNH	Lần	1,4	2,9	
3	Hệ số vòng quay khoản phải thu	DT/KPT bq	Lần	16,3	25,0	Năm 2017, tốc độ thu hồi nợ của Công ty giảm so với năm 2016. Công ty linh động hơn trong chính sách bán hàng
4	Hệ số vòng quay khoản phải trả	((GVHB + HTK ck - HTK dk)/2)/NPT bq	Lần	3,6	8,0	Năm 2017, Công ty thực hiện các nghĩa vụ thanh toán nợ chậm hơn so với năm 2016

TT	Chỉ tiêu	Công thức	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016	Nhận xét
5	Số ngày tồn kho	365/ (DT/HTK bq)	Ngày	6,4	16,0	Năm 2017, Công ty bán hàng nhanh, thời gian hàng hóa lưu kho ngắn hơn năm 2016
6	Chỉ số ROA	LNST/TTS	%	1,0	8,8	Chỉ số ROA năm 2017 đạt 1%, cho thấy 100 đồng đầu tư vào tài sản sẽ mang lại 1 đồng lợi nhuận
7	Chỉ số ROE	LNST/VCSH	%	1,2	9,9	Chỉ số ROE năm 2017 đạt 1,2%, thấp hơn lãi suất trung bình ngắn hạn của ngân hàng TMCP
8	Chỉ số EPS	LNST/Số CP	đồng	118	1.086	Năm 2017, chỉ số EPS đạt 118 đồng/CP, cho thấy 1 cổ phần mang lại 118 đồng lợi nhuận

3. Một số kiến nghị của Ban Kiểm soát:

- Công ty tiếp tục xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả tài sản ngắn hạn, nâng cao tốc độ thu hồi các khoản phải thu và quản trị hàng tồn kho, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát, tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa trong hoạt động SXKD và hoạt động đầu tư nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng, mở rộng mối quan hệ hợp tác với các khách hàng tiềm năng trong lĩnh vực vận tải, giặt ủi.

- Tiếp tục quản trị hiệu quả nguồn vốn góp tại các Công ty, nắm bắt các cơ hội đầu tư, nhượng bán để bảo toàn và phát triển nguồn vốn tối ưu.

Trên đây là nội dung kiểm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2017 của Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Đỗ Việt Phương